

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày 16 – 4 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Phương N, sinh năm 1957. Cư trú tại: Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà La Thị L. Cư trú tại: Ấp L1, xã T, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Bà Trương Phương N trình bày:**

Vào ngày 23/4/2001 bà La Thị L nhờ hỏi vay 25 chỉ vàng 24k và 12.500.000 đồng; thỏa thuận khi bà L bán được ghe hàng thì trả lại tiền và vàng. Sau khi bà L bán được ghe thì không trả tiền và vàng nên bà đã nhiều lần yêu cầu thì bà L hứa trả nhưng không thực hiện nên bà N đã làm đơn gửi đến ấp L1 giải quyết.

Vào ngày 04/10/2018 chính quyền địa phương ấp L1 mời hòa giải thì bà L thừa nhận và hứa bán vuông tôm để trả tiền vàng. Khi bà L kê bán vuông tôm và nhận tiền cọc nhưng vẫn không trả tiền, vàng cho bà N.

Do vậy, bà N khởi kiện yêu cầu bà L trả 25 chỉ vàng 24k và 12.500.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi của 12.500.000 đồng theo mức lãi suất 12%/năm

từ tháng 6/2001 đến tháng 10/2018 với số tiền lãi là 25.500.000 đồng và lãi suất của sổ vàng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà N rút một phần yêu cầu khởi kiện. Bà N không yêu cầu trả khoản tiền lãi 25.500.000 đồng và lãi suất vàng theo quy định của pháp luật.

** Đối với bà La Thị L:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của bà N nhưng bà L không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà La Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bà Trương Phương N rút một phần yêu cầu đối với khoản tiền lãi 25.500.000 đồng và lãi suất vàng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc rút yêu cầu trả lãi của bà N là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này của bà N.

[3] Theo biên nhận ngày 23/4/2001 thì bà L có nhờ bà N vay 25 chỉ vàng 24k (trong đó vay vào ngày 21/4/2001 10 chỉ và ngày 24/3/2001 vay 15 chỉ) và biên nhận ngày 13/6/2001 thì bà L còn thiếu là 12.500.000 đồng. Các biên nhận này phù hợp với lời thừa nhận của bà L tại biên bản hòa giải ngày 28/11/2018 của UBND xã T. Trong khi đó, bà L không có ý kiến gì về nội dung bà N đã khởi kiện nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên có căn cứ xác định bà L vay của bà N 25 chỉ vàng 24k và 12.500.000 đồng là thực tế có xảy ra nên bà L có nghĩa vụ trả lại cho bà N số vàng và tiền này là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà L phải chịu là: (12.500.000 đồng + 25 chỉ vàng 24k x 3.640.000 đồng/chỉ) x 5% = 5.175.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 467 và 471 của Bộ luật Dân sự năm 1995; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu của bà Trương Phương N yêu cầu bà La Thị L trả khoản tiền lãi 25.500.000 đồng và lãi suất vàng theo quy định của pháp luật.

Khi có phát sinh tranh chấp về các khoản tiền lãi sẽ được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Phương N.

Buộc bà La Thị L trả cho bà N 25 (hai mươi lăm) chỉ vàng 24k và 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà La Thị L phải chịu 5.175.000 đồng (năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) (chưa nộp).

- Bà Trương N không phải chịu án phí (thuộc trường hợp được miễn).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn